

Số: 13/2019/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 19 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch khu vực nông thôn trên địa bàn  
tỉnh Đồng Tháp**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

*Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;*

*Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, cụ thể như sau:

1. Giá tiêu thụ nước sạch phục vụ sinh hoạt đối với hộ dân cư:
  - a) Đối với sản xuất nước sạch từ nguồn nước ngầm: 5.500 đồng/m<sup>3</sup>.
  - b) Đối với sản xuất nước sạch từ nguồn nước ngầm có lắp đặt hệ thống xử lý: 6.500 đồng/m<sup>3</sup>.
  - c) Đối với sản xuất nước sạch từ nguồn nước mặt: 6.500 đồng/m<sup>3</sup>.
2. Giá tiêu thụ nước sạch phục vụ sinh hoạt đối với hộ nghèo (hộ dân cư có sổ hộ nghèo): 4.500 đồng/m<sup>3</sup>, áp dụng cho định mức sử dụng không quá 08

m<sup>3</sup>/hộ/tháng; trường hợp sử dụng nước từ mét khối (m<sup>3</sup>) thứ 09 trở lên thì áp dụng giá tiêu thụ nước sạch theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Giá tiêu thụ nước sạch sử dụng các mục đích khác:

Giá tiêu thụ nước sạch sử dụng vào mục đích khác (ngoài phục vụ cho sinh hoạt) do các đơn vị sản xuất, kinh doanh nước sạch quyết định cụ thể cho từng mục đích sử dụng theo mức giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt đã được quy định tại Khoản 1 Điều này, nhưng không vượt quá hệ số tính giá tối đa như sau:

<b>TT</b>	<b>Mục đích sử dụng nước sạch</b>	<b>Hệ số tính giá tối đa so với giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt</b>
1	Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, phục vụ mục đích công cộng	1,2
2	Hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	1,5

4. Giá tiêu thụ nước sạch quy định tại Điều này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế tài nguyên; chưa bao gồm phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt. Căn cứ số lượng tiêu thụ nước sạch và điều kiện kinh doanh thực tế, đơn vị cấp nước được quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch thấp hơn mức giá quy định. Đơn vị sản xuất nước sạch phải đảm bảo chất lượng nước sau khi xử lý đạt các tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Y tế và áp lực nước sau đồng hồ tổng theo quy định.

**Điều 2.** Giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn theo quy định tại Điều 1 được áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình hoạt động sản xuất, cung cấp nước (không áp dụng đối với Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp hoặc các đơn vị kinh doanh nước sạch có đầu nối hệ thống cấp nước, sử dụng nước sạch của Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp) và tiêu thụ nước sạch tại khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

**Điều 3.** Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai và theo dõi việc thực hiện Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2019; thay thế Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; đơn vị cấp nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ (I, II);
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT/TU, TT/HĐND tỉnh;
- CT và các PCT/UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- LĐVP/UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT/N.Srong.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Thiện Nghĩa**